ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2023/QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 05 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1419/SKHĐT-TTr ngày 12 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ KHĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TBXH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, KT.Huy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 10 /2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu và tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phân định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương ở các cấp trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc hồ sơ xây dựng công trình xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù

1. Đối với dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình do cơ quan ở cấp tỉnh được giao làm chủ đầu tư: Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình do cơ quan ở cấp huyện hoặc cấp xã được giao làm chủ đầu tư: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ các công trình quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình các công trình đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ xây dựng công trình xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù

1. Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, hoặc ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định đầu tư: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 6. Tổ chức lựa chọn nhà thầu

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

2. Đối với các dự án còn lại không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Đối với các dự án khác ngoài các dự án được quy định tại Điều 4 Quy định này

Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư công và các quy định hiện hành có liên quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh

a) Chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi địa bàn tỉnh.

b) Điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành liên quan, giữa các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quản lý và điều hành thực hiện các Chương trình.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp phân khai nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan.

d) Thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

3. Sở Lao Động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hàng năm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp phân khai nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan.

d) Thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

4. Ban Dân tộc tỉnh

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp phân khai nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 và hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan.

d) Tổ chức giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình tổng hợp nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

c) Thực hiện giám sát, đánh giá tổng hợp 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo tổng hợp giám sát, đánh giá 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

6. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện việc thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các dự án được áp dụng theo cơ chế đặc thù; quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, dân dụng; quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án.

7. Các sở, ban, ngành khác

Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của sở, ban, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai đến các phòng, ban thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị

định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và các quy định của Quyết định này.

b) Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành Nghị quyết phân khai kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm đến chi tiết từng danh mục dự án để các phòng, ban và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện.

c) Thực hiện, tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

d) Thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.